

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 144/2017/HSST

Ngày 06 tháng 10 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Đặng Văn Đức.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham
gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 7 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐ-TA ngày 29 tháng 9 năm 2016 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1961; Chồng: Đỗ Văn N, sinh năm 1991, con: có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2017 đến ngày 14/7/2017 có Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:** Mai Thị Tuyết C, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Doãn Trung T, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 1, phường Minh K, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2. Trần Mạnh H, sinh năm 1990. Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Có mặt

3. Đỗ Thị B, sinh năm 1961. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1961. Vắng mặt.

5. Nguyễn Đức L, sinh năm 1988. Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ dân phố Bảo T, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h ngày 29/6/2017, Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô Honda Vision màu xanh BKS 90B2-421.37 đi đến nhà Mai Thị Tuyết C ở thôn 1, xã P, thành phố P chơi. Đến khoảng 14h, C đi lên tầng hai thử quần áo thì T đi ra phòng khách lấy chiếc máy tính bảng Ipad của C chơi và trông con cho C. Lúc này T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc Ipad của C để bán lấy tiền bù vào tiền hàng ở cửa hàng quần áo mà T đã tiêu trước đó. T đã cuộn chiếc Ipad trong áo của mình cởi ra lúc trước mang ra bỏ vào trong cốp xe máy Honda Vision của T. Khi C xuống, T và C nói chuyện một lát thì T nói “Tao đi có việc một tý” rồi điều khiển xe máy đi về. Sau khi trộm cắp được Ipad T đã bán cho anh Doãn Trung T là chủ cửa hàng điện thoại HT Mobile trên đường B, thuộc phường M, thành phố Phủ Lý được 2.900.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Do chiếc máy tính bảng Ipad không có mật khẩu tài khoản Icloud nên Doãn Trung T chuyển cho anh Trần Mạnh H để nhờ phá tài khoản Icloud.

Đến khoảng 15h30' cùng ngày, C gọi điện cho T để rủ đi chơi nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 19h cùng ngày C phát hiện bị mất máy tính bảng Ipad, do nghi ngờ T đã lấy Ipad của mình nên C đã nhắn tin qua facebook cho T yêu cầu T mang trả Ipad, T thừa nhận đã lấy Ipad của C và hẹn 05 ngày sau sẽ trả. Đến 5/7/2017 không thấy T trả Ipad nên C đã trình báo sự việc với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý. T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thu giữ đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc máy tính bảng Ipad màu trắng model A1474 số serial: DMPLE0XFK15 có gắn ốp giả da màu nâu; 01 vỏ hộp máy tính bảng Ipad chất liệu bìa giấy kích thước (25x18x4,5) cm, ngoài vỏ ghi nhãn hiệu Ipad Air model A1474 số serial: DMPLE0XFK15; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 90B2-421.37.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/HĐ-ĐGTS ngày 6/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad màu trắng model A1474 số serial DMPLE0XFK15 gắn ốp hai mặt chất liệu giả da màu nâu đã qua sử dụng trị giá còn 5.900.000đ.

Tại bản cáo trạng số 139/KSĐT ngày 7/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn

Thị Thu T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, đồng thời đề xuất xử lý vật chứng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Đỗ Thị B có ý kiến: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision mà cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ đăng ký đứng tên Nguyễn Thị Thu T nguồn tiền mua chiếc xe này là của bà và ông Nguyễn Văn L (chồng bà) đưa cho T mua và nhờ T đứng tên đăng ký, đứng tên vay vốn đối với Công ty tài chính, hàng tháng ông bà vẫn đưa tiền cho T để trả lãi cho Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng. Nay bà đề nghị HĐXX trả lại cho ông bà chiếc xe trên.

Anh Nguyễn Đức L trình bày: chiều ngày 05/7/2017 T có nhờ anh đi chuộc lại chiếc máy tính bảng. Anh đã đến cửa hàng của anh Trần Mạnh H ở thị trấn K, huyện T chuộc lại máy tính bảng hết 3.000.000đ (ba triệu đồng) và giao nộp cho cơ quan điều tra. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền mà anh đã bỏ ra chuộc chiếc máy tính bảng.

Anh Trần Mạnh H có ý kiến: khi anh Doãn Trung T chuyển cho anh chiếc máy tính bảng để nhờ phá tài khoản Icloud, sau đó anh L đến lấy chiếc máy tính bảng trên thì anh không biết đó là tài sản trộm cắp mà có.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h ngày 29/6/2017 tại nhà của chị Mai Thị Tuyết C ở thôn 1, xã P, thành phố P, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thị Thu T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng Ipad màu trắng có ốp giả da màu nâu trị giá 5.900.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thu T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa bàn. Điều này gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trục lợi cho bản thân.

Khi lượng hình cũng cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động nhờ anh trai mình (anh L) đi chuộc lại máy tính bảng để trả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét nhân thân thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

Trách nhiệm dân sự: Chị C đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad màu trắng model A1474 có gắn ốp giả da màu nâu; 01 vỏ hộp máy tính bảng Ipad chất liệu bìa giấy là tài sản hợp pháp của chị Mai Thị Tuyết C, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phú Lý đã trả lại cho chị C là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 90B2-421.37 mang tên Nguyễn Thị Thu T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị B (bố mẹ đẻ của T) là người đưa tiền cho T đi mua xe, để T đứng tên đăng ký, đứng tên vay vốn với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để mua xe và thế chấp bằng chính chiếc xe trên, đồng thời hàng tháng ông bà vẫn đưa tiền cho T để trả lãi cho Công ty nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông L và bà B.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ mà anh đã bỏ ra để chuộc chiếc máy tính bảng nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi mua máy tính bảng Ipad của anh Doãn Trung T và phá khóa iCloud của anh Trần Mạnh H, quá trình điều tra xác định khi nhận chiếc máy tính bảng của T cả hai đều không biết là tài sản do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 9 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho UBND phường H, thành phố P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 90B2-421.37 cho ông L, bà B.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 19/9/2017.

3/ Án phí HSST buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Cảnh